



tiān táng

天堂

Noun · heaven; paradise

Example Sentences

tiān táng hěn měi

天堂很美。

Heaven is beautiful.

zhè lǐ xiàng tiān táng yí yàng ān jìng

这里像天堂一样安静。

This place is as quiet as heaven.

zài shū zhōng tiān táng bèi miáo huì chéng yí gè chōng mǎn hé píng de dì fāng

在书中，天堂被描绘成一个充满和平的地方。

In the book, heaven is depicted as a place full of peace.

Trace each character, then write the word on your own.

天	天	天	天	天	天	天								
堂	堂	堂	堂	堂	堂	堂	堂	堂	堂	堂	堂			
堂	堂	堂												